

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1346 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4835/TTr-SNV ngày 07/5/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này theo quy định.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 02 thủ tục hành chính đã được công bố tại số thứ tự 1, 2 lĩnh vực an toàn lao động, mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Bãi bỏ nội dung công bố đối với 01 thủ tục hành chính được công bố tại số thứ tự 1 mục I Phụ lục kèm theo Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Bãi bỏ Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG
Phụ lục
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số: 1346/QĐ-UBND ngày 12 /5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/2/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.
2	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;

3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	1.200.000 đồng	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.
4	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc. - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	- Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng. - Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng. - Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

				sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: Không. - Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: Không.	
5	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.
6	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ;
7	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Theo quy định tại Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài Chính	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ;

				- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2024/TT-BLĐTBXH ngày 05/12/2024 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài Chính.
--	--	--	--	---